TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐĂK LĂK** Bản án số: 64/2023/HNGĐ – ST Ngày 22/9/2023. V/v: Xin ly hôn và nuôi con chung	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà H'Năm Bkrông.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Phạm Xuân Vinh.
2.Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đăk Lăk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương –Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXX – HNGĐ ngày 23/8/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 33/2023/QĐST-DS ngày 07/9/2023 giữa các đương sự :

1.Nguyên đơn: Chị H Đ Byă, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Buôn K, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
2.Bị đơn: Anh Y Y Krông, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Buôn K1, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H H Đ Byă trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Y Y Krông có tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K vào ngày 21/9/2015 trên cơ sở tự nguyện. Chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm, suy nghĩ. Anh Y Y Krông thường xuyên rượu chè, sau đó về nhà gây chuyện chửi bới vợ con, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình. Mặc dù tôi cũng đã cố gắng vì con mà kéo dài mối quan hệ hôn nhân, tuy nhiên dokhông còn tình cảm với nhau mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y Y Krông.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 đứa con chung là cháu Y D Byă, sinh ngày 16/8/2013. Hiện nay cháu đang sống cùng với tôi nên tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu trưởng thành.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Y Y Krông mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án:

+Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay có thể xác định tình trạng hôn nhân của chị H Đ Byă và anh Y Y Krông mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị H Đ Byă và anh Y Y Krông đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Đ Byă.

+Đối với con chung: Vợ chồng chị H Đ Byă, anh Y Y Krông có 01 con chung là cháu Y D Byă, sinh ngày 16/8/2013. Hiện nay cháu đang sống chung với mẹ nên chị H Đ Byă có nguyện vọng được nuôi dưỡng nên việc giao con chung cho chị H Đ Byă nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

+Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

+Đối với tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H Đ Byă được ly hôn với anh Y Y Krông.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Y D Byă, sinh ngày 16/8/2013. Giao con chung cho chị H Đ Byă nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Y Y Krông đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị H Đ Byă và anh Y Y Krông có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/9/2015, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Y D Byă, sinh ngày 16/8/2013. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị H Đ Byă xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H Đ Byă và anh Y Y Krông đã đến mức trầm trọng, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay và không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị H Đ Byă xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H Đ Byă và anh Y Y Krông không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị H Đ Byă, cho chị H Đ Byă được ly hôn với anh Y Y Krông.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H Đ Byă và anh Y Y Krông có 01 con chung là cháu Y D Byă, sinh ngày 16/8/2013. Hiện nay cháu đang sống cùng mẹ. Quá trình giải quyết vụ án cháu Y Duna cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ nên việc giao con chung cho chị H Đ Byă nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H Đ Byă phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét thấy ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82 , 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị H Đ Byă.

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H Đ Byă được ly hôn với anh Y Y Krông.

1.2.Về con chung: Chị H Đ Byă và anh Y Y Krông có 01 con chung là cháu Y D Byă, sinh ngày 16/8/2013.

Giao cháu Y D Byă, sinh ngày 16/8/2013 cho chị H Đ Byă nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Y Y Krông được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh Y Y Krông không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

1.3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

1.4.Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

2.Về án phí:

Chị H Đ Byă phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0017026 ngày 09/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kc, tỉnh Đắk Lắk.

3.Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND H.K;
-Chi cục THADS H.K;
-UBND xã T, H.K;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H’ Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H’Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Vinh **Trịnh Thị Oanh** **H'Năm Bkrông**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H’Năm Bkrông

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
-UBND xã Long Thạnh H.Giồng Riềng, Kiên Giang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H’ Năm Bkrông